

Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ

Hòa An, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Phương T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: **Số C, T, phố H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.**

Bị đơn: **Anh Nông Văn C**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: **Xóm A B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Nông Thị Phương T** và anh **Nông Văn C**.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Nông Thị Phương T** và anh **Nông Văn C** tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự xác nhận vợ chồng có 01 (Một) con chung, mang tên **Nông Thị Trúc C1**, sinh ngày 28/8/2016.

Hai bên đương sự thoả thuận, sau khi ly hôn chị **Nông Thị Phương T** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Nông Thị Trúc C1** cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh **Nông Văn C** thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 15 hằng tháng bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Cả hai bên đương sự cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung.

- **Về án phí:** Chị **T** và anh **C** mỗi người phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Anh **C** còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị **T** tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh **C** với tổng số tiền là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001400 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị **T** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

- VKSND huyện Hoà An;

(Đã ký)

**Lục Thị Út**